

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT
“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển
và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội,
nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” giai đoạn 2021 - 2024
(Kèm theo Kế hoạch giám sát số 01/KH-ĐGS ngày 09/01/2025
của Đoàn ĐBQH Tỉnh)

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG
NGUỒN NHÂN LỰC, NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU
CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2024

I. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

1. Đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đánh giá việc ban hành văn bản: luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, quyết định, thông tư, chiến lược, đề án, chương trình... của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các cơ quan, tổ chức ở trung ương.

3. Đánh giá việc chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; văn bản do chính quyền địa phương ban hành về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (nếu có).

II. Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021- 2024

1. Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước ở địa phương

- Quy mô, số lượng, cơ cấu.
- Chất lượng, năng suất lao động và biến động lao động...

2. Đối với tổ chức, các loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; doanh nghiệp liên doanh) ở địa phương

- Về quy mô, số lượng, cơ cấu lao động.
- Chất lượng, biến động lao động.

- Về việc làm; tuyển dụng và quản lý lao động; thông tin về thị trường lao động; quản lý bảo hiểm; mức sống, tiền lương và thu nhập của người lao động,...
- Về năng suất lao động của nhân lực Việt Nam so sánh với các nước trong khu vực; về trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, ý thức, kỷ luật lao động...

3. Tình trạng dịch chuyển lao động có trình độ chuyên môn cao khu vực công sang khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tình trạng “chảy máu chất xám” (lao động chất lượng cao là người Việt Nam được đào tạo ở nước ngoài không về nước).

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển và sử dụng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Về phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao

1.1. Kết quả đạt được

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu xã hội, nhu cầu của thị trường lao động: giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; giáo dục phổ thông về đào tạo tài năng; phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao của Tỉnh tại các cơ sở giáo dục nước ngoài;
- Đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao từ ngân sách nhà nước; huy động các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư nước ngoài;
- Phát triển nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;
- Bảo đảm công bằng xã hội và bình đẳng giới trong đào tạo nguồn nhân lực;
- Phát triển thể chất, tinh thần, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế;
- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

2. Về sử dụng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1. Kết quả đạt được

- Công tác tuyển dụng nguồn nhân lực;
- Việc sử dụng nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;
- Chính sách đãi ngộ: bổ nhiệm, tiền lương, bảo hiểm, khen thưởng, kỷ luật;
- Chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao;

- Chính sách ưu tiên cho đối tượng đặc thù: làm việc trong các ngành, nghề độc hại, nguy hiểm; dạy nghề, việc làm cho người khuyết tật,...;
- Bảo đảm công bằng xã hội và bình đẳng giới trong sử dụng nguồn nhân lực;
- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu tại Tỉnh.

2.2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế;
- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ CHUNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc
 - 3.1. Nguyên nhân khách quan
 - 3.2. Nguyên nhân chủ quan
4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân
5. Bài học kinh nghiệm

II. Các giải pháp, kiến nghị

- Đề xuất các nhóm giải pháp:
 - + Nhóm giải pháp về thể chế chính sách.
 - + Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.
 - + Nhóm giải pháp về nguồn lực.
- Kiến nghị:
 - + Đối với Quốc hội.
 - + Đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.